

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/09/2025

V/v “Thay đổi quyền nuôi con sau khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/03/2025 về việc “Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Trần Thị T](#), sinh năm 1996;

Địa chỉ: [Khu dân cư S C, P, Chí L, Hải Dương \(nay là phường C, thành phố Hải Phòng\)](#).

Người được ủy quyền giao, nhận văn bản của nguyên đơn: Ông Đồng Nam Đ; Địa chỉ: Số A, Ngõ D đường D, M, Cầu G, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh P, sinh năm 1995;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư S, T, P, Chí L, Hải Dương (nay là phường C, thành phố Hải Phòng). Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu dân cư S T, P, Chí L, Hải Dương (nay là phường C, thành phố Hải Phòng).

Tại phiên tòa chị T, bà L1, có mặt; anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn khởi kiện nguyên đơn chị C Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản án sơ thẩm số 112/2023/HNGĐ-ST ngày 08/05/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, giữa nguyên đơn anh Nguyễn Anh P và bị đơn Trần Thị T. Theo đó thì Hội đồng xét xử đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Anh P ly hôn chị Trần Thị T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H-sinh ngày 07/08/2019 cho anh P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh P là 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung thành niên trên 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Trong thời gian anh P không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung cho bà Phạm Thị L1, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong thời gian bà L1 tạm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H thì bố mẹ chị có đi thăm và đón cháu H đi chơi thì bà L1 có hành vi gây khó khăn đối với bố mẹ chị. Hiện do anh Nguyễn Anh P đang lao động tại Hàn Quốc thu nhập không ổn định. Chị thì đã về Việt Nam ở hẳn nên giao cháu H cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nhất để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con nhỏ. Bà L1 và anh P cũng đồng ý giao con cho chị nuôi nếu như chị về Việt Nam sinh sống ổn định.

Theo biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị L1 trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh P, mẹ chồng chị T. Anh P và chị T đã ly hôn theo bản án số 112/2023/HNGĐ-ST ngày 08/05/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H-sinh ngày 07/08/2019 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung thành niên trên 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Chị T có nghĩa vụ cấp

đường nuôi con chung cùng anh [P](#) là 2.000.000/1 tháng. Bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [H](#) trong thời gian anh [P](#) không có mặt ở Việt Nam.

Trong quá trình bà chăm sóc cháu [H](#) hộ anh [P](#) thì bà giữa bà và bố mẹ chị [T](#) có sự mâu thuẫn với nhau về việc thăm và đón cháu đi chơi nên có lần bà yêu cầu bố mẹ chị [T](#) phải viết cam kết.

Bà đã thông báo cho anh [P](#) biết về việc chị [T](#) khởi kiện tại Tòa án xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì bà và anh [P](#) đồng quan điểm với nhau, nếu chị [T](#) về Việt Nam ở hẳn thì sẽ đồng ý giao con chung cho chị [T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Theo xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh: Anh [Nguyễn Anh P](#) xuất cảnh ngày 12/10/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh [P](#), không yêu cầu anh [P](#) cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà [L1](#) đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [T](#).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã triệu tập lần 2. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 153, khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trần Thị T](#) đối với bị đơn là anh [Nguyễn Anh P](#) về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#), sinh ngày 07/08/2019 cho chị [T](#) chăm sóc, nuôi dưỡng. Về án phí: Chị [Trần Thị T](#) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh [Nguyễn Anh P](#), sinh năm 1995; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: [Khu dân cư S, T, P, Chí L, Hải Dương \(nay là phường C, thành phố Hải Phòng\)](#). Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị đơn vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo bản án số 112/2023/HNGĐ-ST ngày 08/05/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thì anh [P](#) và chị [T](#) đã ly hôn. Về con chung: Giao Giao con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#), sinh ngày 07/08/2019 cho anh [P](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung thành niên trên 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Chị [T](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh [P](#) là 2.000.000/1 tháng. Trong thời gian anh [P](#) không có mặt ở Việt thì tạm giao cháu [H](#) cho bà [L1](#) chăm sóc. Hiện nay chị [T](#) đã về sinh sống ổn định ở Việt Nam, còn anh [P](#) thì vẫn đang ở lao động ở nước ngoài (Hàn Quốc). Để đảm bảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên một cách tốt nhất cần thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trần Thị T](#).

[3]. Về án phí: Chị [Trần Thị T](#) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trần Thị T](#) đối với bị đơn là anh [Nguyễn Anh P](#) về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#), sinh ngày 07/08/2019 cho chị [T](#) chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh [P](#) không phải cấp dưỡng nuôi cháu [H](#) sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị [Trần Thị T](#) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001715 ngày 14 tháng 03 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là [Thị hành dân sự thành phố H](#)).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Bùi Thế Hưng